

Bài

(2)

HÀ NỘI,

NHỮNG

KÝ ỨC

BUỒN



VÀ... MẸ

Tôi sinh vào một ngày tháng 5 năm 1947 trong một gia đình khá giả ở Hà Nội. Trong một trận càn lớn của quân Pháp, cả nhà tôi tản cư về Sơn Tây. Mẹ kể, tôi chào đời trên một ngọn đồi cạnh dòng sông Đáy trong tiếng súng đạn đì đùng...

Ngày giải phóng thủ đô tôi mới lên bảy, còn mê đánh khăng, đánh đáo... Tuổi thơ tôi gắn liền với ngôi trường nhỏ ở phố Sinh Từ cùng những ngày trốn học lang thang ở Quốc Tử Giám. Tôi học hành trung bình, giỏi toán, hóa và ước mơ trở thành một nhà khoa học. Căn phòng bé tẹo của tôi thời ấy còn ghi lại dấu tích của bao "công trình thí nghiệm". Tôi cũng thích lang thang trên các vỉa hè, mơ mộng, ngồi hàng giờ nhìn nước chảy trong cống, tưởng tượng chúng là những dòng sông nhỏ xíu, gập những chiếc thuyền giấy thả trên "sông" và tin rằng có một ngày nó sẽ trôi ra biển. Đôi khi, tôi còn mò mẫm trong lòng cống để tìm những đồng xu lẻ và những viên bi ve màu xanh biếc... của ai đó đánh rơi. Những ngày mưa, nước tràn ngập phố tạo nên những dòng sông nhỏ và bọn trẻ chúng tôi thích vùng vẫy trên những "dòng sông" ấy.

Cha tôi là một nhà giáo, ông từng học trường Bưởi, rồi học sư phạm cùng cụ Võ Nguyên Giáp. Ra trường, ông được bổ về trường Phan Thiết, sau này làm đốc học ở trường Hàng Than. Cụ Giáp từng kể lại rằng, hai ông hay đá cầu cùng nhau và Cụ đã từng rủ cha tôi lên chiến khu. Khi ấy, cha tôi một vợ, tám con, sợ không ai nuôi nên đành bỏ lỡ cơ hội. Sau này tôi viết bài hát có đoạn: *"... Thương cha chí lớn không thành..."* là vậy. Có lẽ chưa có ai viết về cha mình như thế. Thật buồn là tôi mồ côi cha khi mới tròn sáu tuổi.

Mẹ tôi từng là tiểu thư con nhà giàu ở phố Hàng Lọng. Năm 1954, gia đình tôi phải đi cải tạo, cuộc sống bắt đầu sa sút. Cũng như bao đứa trẻ trong những năm tháng khó khăn ấy, tôi bắt đầu lặn lội làm đủ mọi việc để kiếm sống. Ngôi nhà lớn của gia đình tôi ở gần ga Hàng Cỏ phải nhường cho nhà nước để làm quán trọ Bồ Câu Trắng. Mẹ tôi được nhận một chân làm nhân viên phục vụ. Mười bốn tuổi, tôi giúp mẹ làm đủ mọi việc, giặt chăn màn, dọn dẹp phòng ốc, ghi chép sổ sách... Đêm nào cũng phải thức khuya để đón khách, đôi mắt tôi ngày ấy lúc nào cũng thâm quầng và mỗi sáng đến lớp, tôi đều ngủ gật. Sớm tiếp xúc với đủ hạng người ở quán trọ ngoài ga: nghiện hút, đi điểm, cướp giật, cờ bạc... tôi sớm nhìn thấy bao số phận và những kiếp người ở tận đáy xã hội. Sớm bươn chải nên tôi rất dạn dĩ và tự luyện cho mình một cách sống không sợ hãi và không chịu khuất phục trước khó khăn của cuộc đời. Nhiều phen tôi còn đánh lộn ra trò cùng đám trẻ đường phố vì chuyện mưu sinh.

Sau này, mẹ chuyển về cửa hàng phục vụ ăn uống, chuyên bán phở, tôi lại lèo đèo theo mẹ đi rửa bát thuê,

nắm than, rửa thùng nấu phở... Mỗi ngày, tôi thường phải chui vào thùng nấu phở to đùng để cọ rửa, mùi xương bò nhiều khi làm tôi buồn nôn. Khi ấy, tôi lại tìm những bài hát của Nga (rất thịnh hành ngày ấy) để nghe ngao cho đỡ chán. Thấy tôi thật thà, chăm chỉ, ông Cổ Cừ — chuyên nấu phở ở cửa hàng rất quý tôi — truyền cho bí quyết nấu phở gia truyền (sau này có lúc tôi còn đi dạy nấu phở...) Lý do là có lần ông kiểm tra đột xuất tô phở không thịt (phở không người lái) dành miễn phí cho nhân viên cửa hàng được ăn mỗi sáng, thấy tô nào cũng giấu thịt bên dưới. Riêng hai mẹ con tôi thì không, không ăn trộm thịt của cửa hàng. Ông ấy quý và truyền bí quyết cho tôi. Các con ông ấy lại không có được nhân duyên ấy. Chỉ tiếc tôi đã không nối nghiệp ông, lại bỏ đi làm nhạc sĩ.

Thấy tôi còn trẻ, ham làm, cửa hàng trưởng cử tôi đi học việc ở Phú Gia — cửa hàng ăn có tiếng và sang trọng ở Hà Nội, sau đó còn định đưa tôi đi đào tạo để thành đầu bếp chuyên nghiệp. Nghe tin, tôi hoảng quá bỏ việc, bỏ cả tháng lương chưa lĩnh.

Tốt nghiệp lớp mười, vốn giỏi toán, văn và hóa, tôi thi đại học đỗ đầu, nhưng học được một năm thì gia đình gặp chuyện tai ương nên phải nghỉ học. Nhờ người quen xin làm công nhân ở nhà máy cao su Sao Vàng cũng không được, tôi đi lang thang khắp nơi, nhận làm bất cứ công việc gì để kiếm được tiền giúp mẹ, nuôi em, từ phụ hồ, thợ sơn, quét dọn thùng ủ rượu... cho tới đi đẩy xe bò, kéo nứa ngoài đê sông Hồng... Tóm lại là khi ấy có việc gì thì làm việc đó để mưu sinh, giống như ở "chợ người" ngôi la liệt phố Giảng Võ, Hà Nội sau này.

Một ngày, anh Trần Hiếu — khi ấy đã là một ca sĩ khá nổi tiếng — gọi tôi về và mắng, sao cứ đi lang thang, làm những chuyện linh tinh mà không tham gia vào đội ngũ thanh niên tình nguyện, đi xây dựng nông trường giống như trong bài hát thời Xô viết: *"Nông trường ơi, đừng say mêh mộng trong lòng ta, lớn lên như bao nhiêu lời ca..."* May, tôi không đi. Sau này anh giới thiệu tôi với nhạc sĩ Nguyễn Hữu Hiếu — trưởng Đoàn Văn công Hà Nội — nhận tôi vào làm công nhân hậu đài (một phần tôi có giọng trầm có thể hát bè cho dàn đồng ca của Đoàn). Ngày làm việc đầu tiên của tôi là xếp hàng ở sân ga Hàng Cỏ, ôm theo chiếc chăn bông, chân đi guốc, đầu cạo trọc lóc theo Đoàn xuống Hải Phòng biểu diễn. Thực lòng lúc ấy tôi không yêu nhạc lắm mà yêu khoa học hơn, thêm nữa, mẹ tôi thì luôn coi nghề hát là "xướng ca vô loài". Nhưng đã ở đoàn ca nhạc mà chỉ làm

chân bốc xếp thì còn đáng cay hơn. Thế là tôi quyết học nhạc, học hát để... đổi đời. Hàng ngày, thấy mọi người đàn hát, tôi cũng bắt chước, rồi tự luyện giọng. Chỉ trong sáu tháng, tôi từ chân hậu đài và hát đồng ca đã được vào tốp ca, rồi được hát song ca với ca sĩ Thanh Hiếu bài hát hài: *Đế quốc Mỹ là cái thân con ruồi*. Một năm sau, tôi được hát đơn ca và đóng luôn vai chính trong vở operette *Ông Đá* của Đỗ Nhuận. Lương của tôi khi ấy được ông thị trưởng thành phố Hà Nội (vốn thích nghe tôi hát) đề nghị từ 18 đồng chế độ hợp đồng vào biên chế bậc ba chính thức 68 đồng (nhưng đau xót thay, lương từ ngày chàng ca sĩ 17 tuổi đến nay, thành ông nhạc sĩ già 75 tuổi vẫn không thêm được một đồng. Từng ấy năm, tôi đi hát ngoài chiến trường máu lửa, bị thương về nằm trại an dưỡng, rồi đi học và tốt nghiệp tám năm Đại học Âm nhạc, rồi về làm cho Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội... vẫn ở mức lương quen ấy. Lại còn suýt bị cơ quan cho thôi việc vì nghỉ phép vào Sài Gòn chơi quá hạn và cả "cái tội" để râu và mặc quần loe...)

Hà Nội với tôi luôn là những nỗi nhớ. Đi qua bao năm tháng của cuộc đời, nhìn lại mới thấy Hà Nội là nơi về lên sổ phạn của chính mình. Những tháng năm lao động lam lũ vất vả, chiến tranh gian khổ ấy đã để lại trong tôi ký ức về một thành phố bình lặng, buồn và âm ỉ. Ký ức Hà Nội trong tôi là những viên gạch vỡ, những mảng tường rêu, những gốc cây quen thuộc mà nếu ai dẫn nó đi thì mình đau như thể dẫn vào lòng mình vậy. Hà Nội còn là những phận người nhỏ bé, vất vả mà bình tâm trong mưu sinh. Lớn lên trong chiến tranh nên Hà Nội với tôi cũng là những mất mát. Nhà tôi xưa ở phố Hàng Lọng, có ga Hàng Cỏ, một đường phố ngoài kinh rất nghèo. Người ngoài kinh thường mặc áo chàm xanh bán cỏ cho ngựa trong kinh ra ăn. Người trong kinh thì mặc áo vàng áo đỏ. Phố nghèo là vậy. Ngày chiến tranh, hai trái bom đã ném vào sân ga Hàng Cỏ, ngay sau lưng nhà tôi. Tan tác. Sau này người ta đã đổi tên thành đường Nam Bộ, bây giờ là phố Lê Duẩn.

Hà Nội tuổi thơ tôi, là đứa bé bụi đời suốt ngày lang thang qua nhiều đường phố. Mùi thuốc bắc phố người Tàu ám vào tôi, một mùi thơm thảo thật dịu dàng như không có thật. Tôi lắng nghe tiếng động mơ hồ, tiếng thở hiền hòa của những dãy phố cổ xưa. Tôi ngửi mùi của người nghèo trong những dãy nhà ẩm mốc dột nát. Từ khi còn nhỏ, tôi đã biết phân biệt được mùi của người nghèo. Mùi của người nghèo, một thứ mùi hăng hăng rất riêng không lẫn vào đâu được. Giờ đây, mỗi lần bắt gặp cái mùi ấy ở đâu tôi lại rưng rưng muốn khóc. Còn một thứ mùi ám ảnh tôi không nguôi là mùi của những lá cây mục trên đường phố sau cơn mưa. Từng gốc cây cũng chứa đựng bao kỷ niệm. Tôi vẫn còn nhớ có lần trèo lên cây muỗm hái trộm vài quả bị các chú công an tóm được và anh Hiếu phải đến xin cho tôi về nhà.

Hà Nội, cũng là nơi chứa đựng ký ức về bạn bè, về những mất mát. Ở đó tôi có những người bạn phổ thông, tốt nghiệp lớp 10/10 cùng đi vào chiến trường rồi một nửa bạn bè cùng lớp hy sinh. Tôi có người bạn gái thân đã trở thành nữ anh hùng đầu tiên của lực lượng Thanh niên xung phong.

Hà Nội còn là những ký ức đông đầy về gia đình, về Mẹ. Nhớ những ngày gian khó, mẹ tôi phải bươn chải buôn bán vôi gạch để nuôi một bảy con, mặt mũi lúc nào cũng tái nhợt vì lo lắng. Anh Trần Hiếu (NSND Trần Hiếu) lớn tuổi hơn, thường được mẹ sai bám xe đi vào vùng địch tạm chiếm để "mua xi măng mang về Hà Nội bán"... Nhớ cái áo bông sột soạt mẹ may cho tôi mặc đến trường trong ngày mùa đông buốt giá, vừa đi vừa nghe tiếng sột soạt. Đâu ai biết mẹ được lão bộ đội già tặng miếng vải lính — vừa đủ may cho tôi cái vỏ áo bông. Để con đỡ lạnh, bên trong mẹ nhét đầy báo *Nhân Dân*, *Hà Nội mới*. Cả đời nuôi tám đứa con mẹ chưa bao giờ đánh con, mẹ thương tôi nhất nhà. Khi tôi trưởng thành, bước vào đời, mẹ vẫn luôn trần trụi khi nghe tôi đi làm ca sĩ. Mẹ lo không biết con trai mình làm sao sống sót với chuyện cơm áo gạo tiền. Và chẳng bao giờ quên nụ cười của mẹ khi lần đầu tiên thấy con mình nhận được tiền giải thưởng từ sáng tác nhạc (Giải Nhất cuộc thi sáng tác *Tiếng hát át tiếng bom* với bài hát đầu tay *Bài ca thanh niên ra tiền tuyến*). Giờ ở tuổi gần 80, mỗi khi nhắc đến Mẹ, tôi vẫn muốn khóc.

Hà Nội với tôi luôn là nơi chốn để trở về, là quê hương, bởi nơi ấy có hai ngôi mộ của bố, mẹ. Người có công đưa tôi đi qua trái đất đẹp đẽ và khắc nghiệt này. Để thẳng con trai Phùng lớn lên biết mùi thuốc súng Tây, mùi độc dược Tàu và mùi dân chủ Mỹ. Nơi ấy có con đường nhỏ đi qua triển đề dẫn xuống dòng sông đỏ rực. Nơi anh trai dạy tôi làm "Tarzan" chống sào đu qua những vồng cát, nơi có đường phố thơ mộng phủ đầy lá bàng đỏ và cô gái tôi mê, đi từ ngõ nhỏ ra sáng rực hè đường.

Bởi vậy, xa Hà Nội hơn nửa đời người, vào thành phố Hồ Chí Minh mà nỗi nhớ Hà Nội cứ luôn rình rập quanh tôi, lần nào trở về cũng như một đứa bé về nhà. Cả nghìn lần vẫn nguyên vẹn cảm xúc như gặp lại người tình xưa, như một kẻ bị đánh rơi một cái gì quý giá, như gặp lại âm bản của một thời xa vắng. Lần nào cũng vậy, mỗi khi trở về tôi đều chờ đón sự bất ngờ đầy thú vị. Sự bất ngờ ấy có thể là vui hoặc buồn, là thành công hay thất bại... với tôi đều quý giá.

Tôi không viết nhiều về Hà Nội nhưng Hà Nội trong âm nhạc của tôi là ánh sáng của những kỷ niệm, của quá khứ, về Mẹ và Chị, là những đường phố ẩm mốc, những mối tình đã mất, bạn bè đã rời xa, là những phận người bé nhỏ, vất vả mà bình tâm trong mưu sinh. Hà Nội là Mẹ, là gia đình, là những cảm xúc đầu đời khi tôi bước vào thế

giới âm nhạc. Khi tôi viết một bài hát về những kỷ niệm, giống như người ta luôn nhung nhớ những mối tình đã cũ. Cái mùi của kỷ niệm, của người tình xưa ám ảnh vô cùng. Đối với tôi, đó là cái mùi nguyên chất Hà Nội, không pha tạp... Vì thế, âm nhạc của Hà Nội thì phải dịu dàng, sang trọng, mơ mộng và trầm lắng. Đó là tính cách của người Hà Nội. Họ vừa giản dị, lại kiêu sa. Thích chữ, thích mơ mộng, sáng tạo, nhưng thiếu thực tế. Khả năng kiếm tiền kém nhất nước. Những tác phẩm như: *Ngẫu hứng sông Hồng, Ngẫu hứng phố, Mùa thu trắng, Hà Nội những năm 2000...* đều là những cảm xúc về một Hà Nội xa vắng, có chút lấm lụi, có chút thân phận... Tất cả đều rất thật.

“Hà Nội buồn thương nhớ ơi. Nơi tôi qua ngày thơ ấu. Một lần về thăm phố xưa. Ngỡ như Hà Nội của ai. Sao tôi cứ yêu Hà Nội xưa cũ. Nghèo mà sang. Sao tôi cứ yêu người yêu cũ. Buồn mà thương”.

VIỆT HÀ

(biên soạn theo nguồn tư liệu của nhạc sĩ)

Cu đời đời nông gia? MÈ.

